Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu:

1.1. Giới thiệu về dự toán:

- Tên Dịch vụ công: Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị phường Phù Khê năm 2026

- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Phù Khê.

- Chủ đầu tư: Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Phù Khê.

- Tổ chức lập dự toán: Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Phù Khê.

- Địa điểm thực hiện: Phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

- Nguồn vốn: Ngân sách UBND phường và hỗ trợ cấp trên (nếu có).

1.2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị phường Phù Khê năm 2026.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn 1 túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

- Nguồn vốn: Ngân sách UBND phường và hỗ trợ cấp trên (nếu có).

II. Mục tiêu công việc:

1. Mục tiêu chung:

Duy trì hệ thống chiếu sáng nhằm đảm bảo hệ thống chiếu sáng hoạt động ổn định, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm điện, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phục vụ tốt nhất cho nhu cầu của người dân và sự phát triển chung của phường Phù Khê.

2. Mục tiêu cụ thể:

Thực hiện công tác duy trì hệ thống chiếu sáng trên địa bàn phường Phù Khê với phạm vi, khối lượng cụ thể:

2.1. Khối lượng công tác quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng:

Stt	Hệ thống đèn đường	Số trạm (bể, máy)	Chiều dài tuyến (m)	Số cột	Số đèn	Loại đèn	Số ngày thực hiện	Ghi chú
I	**DUY TRÌ 1 CHẾ ĐỘ BẰNG ĐỒNG HỒ HẸN GIỜ**							
1	**Duy trì trạm 1 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ L=1500m**	**0**						
2	**Duy trì trạm 1 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ L=1500-:3000m**	**0**						
3	**Duy trì trạm 1 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ L>3000m**	**0**						
4	**Duy trì trạm 1 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ L=1000-:1500m**	**0**						
5	**Duy trì trạm 1 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ L=500-:-1000m**	**1**						
	Tuyến CS bổ sung 1	01 trạm	800	26	29		365	
6	**Duy trì trạm 1 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ L<500m**	**3**						
	Cổng chào trang trí							
	Cổng chào Hương Mạc 1	01 trạm					52	
	Cổng chào Hương Mạc 2	01 trạm					52	
	Cổng chào Hương Mạc 3	01 trạm					52	
II	**DUY TRÌ 2 CHẾ ĐỘ BẰNG ĐỒNG HỒ HẸN GIỜ**							
1	**Duy trì trạm 2 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ L=1500m**	**0**						
2	**Duy trì trạm 2 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ L=1500-:3000m**	**17**						
	Châu Khê (cũ)							
	Đèn đường Lý Thường Kiệt, phường Châu Khê	01 trạm	1.619	45	45	cao áp	365	
	Chiếu sáng Cầu Tháp đi Dục Tú, phường Châu Khê	01 trạm	2.211	65	65	cao áp+led	365	
	Đèn đường chiếu sáng khu phố Trịnh Nguyễn, phường Châu Khê	01 trạm	1.195	65	65	đèn led	365	
	Đèn đường chiếu sáng khu phố Trịnh Xá, phường Châu Khê	01 trạm	2.316	74	74	đèn led	365	
	Đèn đường chiếu sáng khu phố Đa Hội, phường Châu Khê - trạm 1	01 trạm	1.694	61	61	đèn led	365	
	Phù Khê (cũ)							

Stt	Hệ thống đèn đường	Số trạm (bể, máy)	Chiều dài tuyến (m)	Số cột	Số đèn	Loại đèn	Số ngày thực hiện	Ghi chú
	Đèn đường Nguyễn Văn Cừ (Trạm 2), phường Phù Khê	01 trạm	1.975	74	110	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Phù Khê - Trạm 2	01 trạm	1.804	50	50	đèn led	365	
	Đèn chiếu sáng khu nhà ở Phù Khê (BT Đại An) - trạm 3	01 trạm	1.662	48	48	đèn led	365	
	Hương Mạc (cũ)							
	Hệ thống đèn chiếu sáng đường 277, phường Hương Mạc	01 trạm	1.890	54	54	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 1	01 trạm	1.702	55	55	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 2 (Mai Động)	01 trạm	1.633	50	50	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 4 (Kim Thiều)	01 trạm	2.564	85	85	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 5 (Kim Bảng)	01 trạm	1.732	58	58	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 6 (Đồng Hương)	01 trạm	1.789	56	56	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 7 (Mai Động)	01 trạm	1.723	55	55	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 8 (Vĩnh Thọ 2)	01 trạm	1.711	60	60	đèn led	365	
	Hệ thống đèn chiếu sáng KNO Bảo Long, phường Hương Mạc	01 trạm	1.930	52	29	đèn led	365	
3	**Duy trì trạm 2 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ L>3000m**	**1**						
	Hương Mạc (cũ)							
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 9	01 trạm	3.229	113	113	đèn led	365	
4	**Duy trì trạm 2 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ L=1000-:1500m**	**15**						
	Phù Khê (cũ)							
	Đèn khuôn viên khu lưu niệm Đ/c Nguyễn Văn Cừ, phường Phù Khê	01 trạm	1172	36	36	cao áp	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Phù Khê - (Phù Khê Thượng - trạm 3)	01 trạm	1.061	30	30	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Phù	01 trạm	1.031	33	33	đèn	365	

Stt	Hệ thống đèn đường	Số trạm (bể, máy)	Chiều dài tuyến (m)	Số cột	Số đèn	Loại đèn	Số ngày thực hiện	Ghi chú
	Khê - khu phố Nghĩa Lập (trạm 1)					led		
	Đèn chiếu sáng khu nhà ở Phù Khê (BT Đại An) - trạm 1	01 trạm	1.249	35	35	cao áp	365	
	Đèn chiếu sáng khu nhà ở Phù Khê (BT Đại An) - trạm 4	01 trạm	1.068	32	32	đèn led	365	
	Châu Khê (cũ)							
	Tuyến chiếu sáng đường 10-3, phường Châu Khê trạm 1	01 trạm	1.081	34	39	đèn led	365	
	Đèn đường chiếu sáng khu phố Đa Hội, phường Châu Khê - trạm 2	01 trạm	1.255	45	45	đèn led	365	
	Đèn đường chiếu sáng khu phố Đồng Phúc, phường Châu Khê	01 trạm	1.200	43	43	đèn led	365	
	Đèn đường chiếu sáng khu phố Đa Vạn, phường Châu Khê	01 trạm	1.185	48	48	đèn led	365	
	Hương Mạc (cũ)							
	Đèn đường chiếu sáng khu nhà ở Hương Mạc - Trạm 1	01 trạm	1.295	37	40	đèn led	365	
	Đèn đường chiếu sáng khu nhà ở Hương Mạc - Trạm 3	01 trạm	1.433	41	41	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 11 (Vĩnh Thọ 1)	01 trạm	1218	45	45	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 13 (Kim Bảng 2)	01 trạm	1.470	46	46	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 14 (Mai Động 2)	01 trạm	1.150	42	42	đèn led	365	
	Tuyến CS bổ sung							
	CS bổ sung 2	01 trạm	1.200	42	42		365	
5	**Duy trì trạm 2 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ L=500-:-1000m**	**25**						
	Phù Khê (cũ)							
	Hệ thống chiếu sáng đường trục Tấn Bào - Nghĩa Lập, phường Phù Khê trạm 1	01 trạm	991	34	34	đèn led	365	
	Hệ thống chiếu sáng đường trục Tấn Bào - Nghĩa Lập, phường Phù Khê trạm 2	01 trạm	831	28	28	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Phù Khê - Trạm 1	01 trạm	590	23	23	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Phù Khê - (Phù Khê Thượng - trạm	01 trạm	898	29	29	đèn led	365	

Stt	Hệ thống đèn đường	Số trạm (bể, máy)	Chiều dài tuyến (m)	Số cột	Số đèn	Loại đèn	Số ngày thực hiện	Ghi chú
	1)							
	Đèn led chiếu sáng phường Phù Khê - (Phù Khê Thượng - trạm 2)	01 trạm	876	29	29	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Phù Khê - (Phù Khê Đông - trạm 1)	01 trạm	592	21	21	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Phù Khê - (Phù Khê Đông - trạm 2)	01 trạm	769	24	24	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Phù Khê - (Tấn Bào - trạm 1)	01 trạm	850	25	25	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Phù Khê - (Tấn Bào - trạm 2)	01 trạm	832	26	26	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Phù Khê - khu phố Nghĩa Lập (trạm 2)	01 trạm	990	29	29	đèn led	365	
	Khuôn viên cây xanh khu nhà ở Phường Phù Khê (Phù Khê Thượng)	01 trạm	507	32	32	đèn led	365	
	Đèn chiếu sáng khu nhà ở Phù Khê (BT Đại An) - trạm 2	01 trạm	910	29	29	cao áp	365	
	Đèn chiếu sáng Khu Đồng Bèo 2 - Phù Khê Đông	01 trạm	580	20	20	đèn led	365	
	Đèn chiếu sáng Khu Đồng Bèo 3 - Phù Khê Đông	01 trạm	730	25	25	đèn led	365	
	Châu Khê (cũ)							
	Tuyến chiếu sáng đường 10-3, phường Châu Khê trạm 2	01 trạm	859	27	29	đèn led	365	
	Đèn chiếu sáng phố Nguyễn Xá, khu phố Trịnh Nguyễn, phường Châu Khê	01 trạm	652	27	27	đèn led	365	
	Hương Mạc (cũ)							
	Đèn đường chiếu sáng khu nhà ở Hương Mạc - Trạm 2	01 trạm	744	22	24	đèn led	365	
	Đèn đường chiếu sáng khu nhà ở Hương Mạc - Trạm 4	01 trạm	680	23	23	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 3 (UBND Hương Mạc)	01 trạm	829	25	25	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 10 (Kim Thiều 1)	01 trạm	981	38	38	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 12 (Đồng Hương 2)	01 trạm	972	37	37	đèn led	365	
	Đèn led chiếu sáng phường Hương Mạc - Trạm 15 (Hương Mạc)	01 trạm	897	29	29	đèn led	365	

Stt	Hệ thống đèn đường	Số trạm (bể, máy)	Chiều dài tuyến (m)	Số cột	Số đèn	Loại đèn	Số ngày thực hiện	Ghi chú
	Đèn chiếu sáng đê Đồng Hương - Mai Động	01 trạm	750	38	38	đèn led	365	
	Tuyến CS bổ sung							
	Tuyến CS bổ sung 3	01 trạm	850	27	27		365	
	Tuyến CS bổ sung 4	01 trạm	900	33	32		365	
6	**Duy trì trạm 2 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ L<500m**	**4**						
	Đèn chiếu sáng khu Đồng Bèo 1 - Phù Khê Đông	01 trạm	410	16	16	Đèn led	365	
	Đèn chiếu sáng khu Đồng Bèo 4 - Phù Khê Đông	01 trạm	470	15	15	Đèn led	365	
	Đèn chiếu sáng đê Song Tháp	01 trạm	490	25	25	Đèn led	365	
	Tuyến CS bổ sung 5	01 trạm	460	15	16		365	
III	**Quản lý, kiểm tra trạm biến thế đèn công cộng**	**1**						
1	Trạm biến áp 50KVA cấp điện Đèn đường 277 Nguyễn Văn Cừ 1 thị, phường Từ Sơn	01 trạm					52	
	TỔNG CỘNG:				**2.534**			

2.2. Khối lượng công tác sửa chữa hệ thống chiếu sáng:

Sửa chữa, thay thế chóa đèn, bóng đèn,... trên hệ thống chiếu sáng theo địa bàn vận hành phường Phù Khê nêu trên.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu

3.1. Yêu cầu về chất lượng dịch vụ

Yêu cầu chung:

- Quản lý, vận hành, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải theo đúng quy định, quy trình kỹ thuật về chiếu sáng, đảm bảo an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ và đúng thời gian quy định.

- Các dịch vụ được thực hiện theo yêu cầu và **phải thực hiện đầy đủ các thành phần công việc quy định tại định mức** do UBND tỉnh Bắc Ninh hoặc các cơ quan có thẩm quyền ban hành và các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

3.1.1. Công tác quản lý vận hành:

- Việc quản lý vận hành trạm chiếu sáng công cộng phải đảm bảo đúng quy trình, yêu cầu kỹ thuật, đóng cắt an toàn và phòng chống cháy nổ;

- Thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng được điều chỉnh theo từng mùa, tùy tình hình thời tiết và giảm thiểu số bóng sáng hoặc tiết giảm cường độ bóng sáng sau 23 giờ đêm để tiết kiệm điện năng tiêu thụ nhưng vẫn phải đảm bảo an toàn trong các thời gian lưu lượng giao thông thấp;

- Vào các ngày Lễ, Tết và các sự kiện quan trọng của địa phương thì vận hành cụ thể theo phương án cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Khi sự cố về điện xẩy ra hoặc các nguyên nhân chủ quan, khách quan khác ảnh hưởng tới công tác duy trì các trạm đèn, nhà thầu phải huy động nhanh các loại vật tư thiết bị, máy móc và nhân lực để xử lý. Tùy vào tính chất công việc cụ thể mà nhà thầu cần phải huy động nhanh nhân lực, máy móc, thiêt bị nhưng tối đa không quá 7 giờ đồng hồ.

3.1.2. Công tác sửa chữa, thay thế vật tư, thiết bị duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị:

- Đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư kiểm tra, đánh giá nguyên nhân, lập kế hoạch thay thế sửa chữa hệ thống chiếu sáng, bảo đảm chiếu sáng và an toàn hệ thống, hoạt động ổn định đạt tỷ lệ sáng theo quy định và vận hành an toàn. Các vật tư, thiết bị hư hỏng hoặc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật cần được thay thế kịp thời để duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng hoạt động tốt với chi phí thấp nhất.

- Vật tư thiết bị: vật tư, thiết bị khi thay thế phải là vật tư mới chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và phù hợp với các thiết bị trong cùng hệ thống.

- Đối với công tác sửa chữa thường xuyên, định kỳ hằng tháng, mỗi tháng ít nhất một lần nhà thầu phải sửa chữa một lần để đảm bảo duy trì số lượng bóng sáng đạt 95%. Nhà thầu khi tiến hành sửa chữa phải báo cáo với chủ đầu tư, tư vấn để kiểm tra, giám sát.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong thực hiện dịch vụ

- Lập các quy định về chế độ vệ sinh công nghiệp đối với các trang thiết bị. Thu gom các rác thải bóng đèn, dây điện, tăng phô, kích, tụ,...) đưa về nơi xử lý an toàn. Nghiêm cấm việc vứt bỏ chất thải bừa bãi.

- Khi có tình trạng đặc biệt do sự cố xẩy ra phải xử lý ngay. Phối hợp với các cơ quan bảo vệ môi trường để phổ biến và kiểm tra việc thực hiện công tác phòng chống ô nhiễm.

- Không được vứt rác thải và dầu mỡ thừa xuống sông và tại nơi thi công. Toàn bộ chất thải và rác thải phải được thu gom đúng nơi quy định.

- Có kế hoạch về bố trí mặt bằng thi công, tập kết nguyên vật liệu nhằm giữ vệ sinh môi trường. Không gây ồn ào ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh. Đôn đốc thường xuyên việc thu dọn hiện trường.

- Sau khi thực hiện công tác phát quang hành lang tuyến, vị trí bóng đèn bị che khuất phải tiến hành thu dọn các cây, lá đã phát quang trả lại mặt bằng sạch.

- Người để xảy ra các bành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

- Đặc biệt Nhà thầu phải đưa ra giải pháp cung cấp dịch vụ hợp lý, giải pháp phòng chống ảnh hưởng của công tác cung cấp địch vụ đến các công trình hạ tầng xung quanh. Nhà thầu phải hoàn toàn trách nhiệm từ bồi thường về kinh tế... Có thể truy cứu trách nhiệm hình sự nếu công tác cung cấp địch vụ gói thầu gây hư hại cho các công trình hạ tầng xung quanh.

3.4. Yêu cầu về an toàn lao động

- Trong quá trình quản lý, vận hành và sửa chữa phải thực hiện các biện pháp an toàn lao động theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng.

- Định kỳ 03 tháng phải kiểm tra các vị trí đấu nối tiếp địa nối đất an toàn, nối đất lặp lại, định kỳ hằng năm phải kiểm tra trị số nối đất của các vị trí có tiếp địa để đảm bảo hệ thống nối đất tiếp địa đảm bảo an toàn cho thiết bị và con người.

- Đối với vị trí cán bộ an toàn lao động: phải có giấy chứng nhận đã được huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động do đơn vị có chức năng cấp Nhóm 2 theo Thông tư 27/2013/TT- BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Máy móc, phương tiện, thiết bị thi công đưa vào sử dụng đều phải qua kiểm tra đảm bảo an toàn thiết bị (có chứng chỉ kiểm tra an toàn còn hiệu lực).

- Giới hạn phạm vi hoạt động và các khu vực làm việc của công nhân phải có biển báo. Cấm những người không có nhiệm vụ vào khu vực đang được giới hạn để đảm bảo an toàn (khu vực xe cẩu nâng người đang làm việc, đang có công nhân làm việc trên cao) chú ý đến kỹ thuật an toàn, phòng cháy.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân gồm: Áo bảo hộ lao động (có phản quang), nón bảo hộ lao động, giày bảo hộ lao động phù hợp với công việc, dây an toàn, đèn pin chiếu sáng,...

- Trước khi tiến hành thi công phải kiểm tra lại toàn bộ hệ thống an toàn của xe, máy, thiết bị và trang bị phòng hộ lao động, đảm bảo an toàn mới tổ chức thi công. Phải được phổ biến để có một số hiểu biết an toàn về điện.

- Nhà thầu phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động tại các vị trí thực hiện dịch vụ. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải ngừng ngay công việc để khắc phục đảm bảo an toàn.

- Nhà thầu phải có bản cam kết thực hiện các yêu cầu nêu trên; Cam kết tự chịu trách nhiệm an toàn lao động cho công nhân của mình, cho thiết bị và những người xung quanh; Chịu mọi trách nhiệm pháp lý nếu để xảy ra các sự cố chủ quan gây mất an toàn lao động do không thực hiện đúng quy trình, quy phạm.

3.5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Thường xuyên kiểm tra phát hiện các hiện tượng chạm chập, rò điện, quá tải, phóng điện của tuyến đường dây thiết bị đóng cắt, tủ điều khiển, các đèn chiếu sáng... Khi phát hiện các hiện tượng trên phải khắc phục ngay để không ảnh hưởng đến hệ thống chiếu sáng cũng như gây các nguyên nhân cháy hư hỏng hệ thống của các đơn vị khác khi đi chung cột.

- Thường xuyên kiểm tra tiếp xúc của các thiết bị đóng cắt, định kỳ vệ sinh bảo dưỡng, thay thế nếu cần thiết và đảm bảo thiết bị bảo vệ quá tải, ngắn mạch tác động khi có sự cố xảy ra.

- Trong quá trình thực hiện kiểm tra khắc phục sự cố hay sửa chữa hệ thống chiếu sáng có sử dụng xe cẩu nâng người phải đảm bảo giao thông nội bộ thông thoáng, bố trí người hướng dẫn giao thông nếu cần. Trang bị một số bình bọt để ứng cứu nhanh trường hợp cháy nhỏ.

- Phương tiện thông tin liên lạc phải kịp thời liên lạc với các cơ quan chức năng khi có tình huống xấu xảy ra.

- Khi xảy ra hỏa hoạn, cháy nổ, trực vận hành phải gọi điện báo ngay cho lực lượng chữa cháy, cắt cầu giao tổng tại các tủ điện, sơ tán vật tư, máy, huy động lực lượng công nhân trên công trường cứu chữa.

- Với phương châm phòng hơn chống, cán bộ công nhân viên làm việc trên công trường phải thường xuyên được phổ biến nội quy, tuyên truyền giáo dục, kiểm tra đôn đốc nhắc nhở tinh thần nâng cao cảnh giác, tích cực ngăn ngừa và thực hiện tốt pháp lệnh về PCCC. Ban hành nội quy PCCC ở các tổ đội, có biển cấm ở khu vực tủ điện chiếu sáng để tuyên truyền trực quan.

3.6. Yêu cầu về công tác kiểm tra, giám sát chất lượng

- Nhà thầu phải có cơ cấu tổ chức và hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô tính chất gói thầu, trong đó phân định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận, thành viên liên danh (nếu có) để triển khai gói thầu.

- Lập kế hoạch, tiến độ và biện pháp thực hiện công việc và báo cáo chủ đầu tư để chủ đầu tư giám sát, theo dõi

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường theo yêu cầu của chủ đầu tư bằng hình thức nhật ký công việc.

- Trong các cuộc họp triển khai công việc do chủ đầu tư tổ chức, nhà thầu phải bố trí cán bộ quản lý chung, người đại diện pháp luật hoặc người được người đại diện pháp luật uỷ quyền tham dự.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công việc thực hiện; bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu gây ảnh hướng đến môi trường và các hành vi khác gây thiệt hại khác.

- Trong quá trình tổ chức duy trì quản lý, vận hành, xử lý sự cố, sửa chữa thay thế các thiết bị bị hỏng nhà thầu phải bố trí công trường thi công sao cho đảm bảo an toàn giao thông, đảm bảo an toàn lao động cho người lao động. Bố trí cán bộ kỹ thuật triển khai công việc và giám sát công việc thực hiện của tổ nhóm công nhân.

- Cung cấp tên đơn vị thực hiện duy trì, thông tin liên lạc tại các nơi có đặt tủ chiếu sáng. Cung cấp thông tin và phối hợp với chính quyền địa phương để kiểm tra phát hiện nhanh các sự cố, các hành vi xâm phạm xảy ra để nhanh chóng khắc phục hệ thống chiếu sáng phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân.

- Việc bố trí công trường thi công phải có biển báo hiệu thi công tại khu vực thi công.

- Đảm bảo máy móc thiết bị an toàn và các loại thiết bị bảo hộ cho người lao động phù hợp.

- Giám sát: Chủ đầu tư thực hiện công tác giám sát quá trình thực hiện công tác thi công sửa chữa và quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng đột xuất, định kỳ và đánh giá công tác thực hiện của nhà thầu.

3.7. Công tác báo cáo

- Báo cáo Tuần: Báo cáo các nội dung thực hiện theo tuần theo kế hoạch.

- Báo cáo Tháng: Bao gồm các nội dung như yêu cầu tại báo cáo công tác Tuần nêu trên nhưng thời gian cập nhật báo cáo là 01 tháng.

- Báo cáo đột xuất: Sự cố bất thường... hay yêu cầu từ Chủ đầu tư về nội dung công việc có liên quan đến công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

4. Giải pháp và phương pháp luận

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

4.1. Giải pháp và phương pháp luận;

4.2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Căn ăn cứ quy trình kỹ thuật quản lý vận hành dịch vụ chiếu sáng, Trung tâm Cung cứng dịch vụ sự nghiệp công phường Phù Khê xây dựng kế hoạch và tổ chức lực lượng kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất để làm cơ sở đánh giá chất lượng dịch vụ, nghiệm thu, thanh toán sản phẩm, dịch vụ.

5.1. Phương thức kiểm tra, giám sát

- Tổ chức lực lượng thực hiện kiểm tra, giám sát trực tiếp để đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ bằng phương thức trực quan, hình ảnh hoặc thăm dò ý kiến người dân xung quanh về chất lượng dịch vụ bằng các phản ánh, kiến nghị qua các phương tiện thông tin đại chúng. Kết quả kiểm tra, giám sát được xác nhận cụ thể bằng biên bản.

- Trong quá trình kiểm tra giám sát cung ứng dịch vụ, nếu phát hiện các vấn đề hoặc sự cố liên quan đến quá trình cung ứng dịch vụ, lực lượng giám sát tiến hành lập biên bản và báo cáo cho các đơn vị có thẩm quyền để giải quyết.

- Ưu tiên sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho công tác kiểm tra, giám sát.

- Các nội dung về kiểm tra, giám sát, xử phạt, nghiệm thu và thanh toán cung ứng dịch vụ phải được cụ thể trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng cung ứng dịch vụ để làm cơ sở thực hiện.

5.2. Nghiệm thu sản phẩm

- Nội dung nghiệm thu:

+ Nghiệm thu các công việc đã thực hiện trong tuần, tháng trên cơ sở hồ sơ, hợp đồng theo quy định và kế hoạch thực hiện đã được các bên liên quan xác nhận.

+ Nội dung nghiệm thu phải chi tiết cho từng công việc, hạng mục. Phải thể hiện đầy đủ các tiêu chí: Khối lượng sản phẩm dịch vụ công đã thực hiện, chất lượng công việc đã hoàn thành, thông số kỹ thuật đúng quy định.

- Hồ sơ nghiệm thu: Bao gồm các tài liệu: Hợp đồng, Kế hoạch thực hiện dịch vụ, văn bản thống nhất khối lượng thực hiện (trong trường hợp phát sinh), sổ nhật ký có xác nhận của Tổ dịch vụ công ích, và các hồ sơ khác theo quy định.

- Căn cứ hợp đồng cung ứng dịch vụ, biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ, chủ đầu tư tiến hành thủ tục thanh toán cho đơn vị cung ứng dịch vụ.

- Điều kiện thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu sau khi Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán theo quy định và theo tiến độ cấp kinh phí của nhà nước.